

Số: /KH-STP

An Giang, ngày tháng 01 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2026**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

- Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026.

Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2026 như sau:

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

a) Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là người thụ hưởng những thành quả do chuyển đổi số mang lại theo tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

b) Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, triển khai các nền tảng số, dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu dùng chung tạo nền tảng triển khai chuyển đổi số đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và ngành Tư pháp.

c) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

c) Các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch đặt ra phải thiết thực, bám sát thực tiễn, điều kiện thực tế, có tính đột phá; các mục tiêu cần rõ ràng, định lượng, có tính khả thi, rõ phương pháp đánh giá, đo lường kết quả.

d) Nâng cao nhận thức về hoạt động chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động chuyên môn và các sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số năm 2026.

## **2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

Triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch.

## **III. NHIỆM VỤ**

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch.

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động chuyển đổi số**

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Tư pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; kiểm tra, giám sát, đôn đốc tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch đã được ban hành.

b) Tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc triển khai chuyển đổi số. Người đứng đầu chịu trách nhiệm, nêu gương, truyền cảm hứng trong chuyển đổi số đến công chức, viên chức, người lao động của phòng, đơn vị mình phụ trách.

c) Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện tiến độ theo kế hoạch chuyển đổi số đặt ra; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong quá trình triển khai thực hiện và có báo cáo, đánh giá kết quả và đề ra phương hướng, giải pháp triển khai hiệu quả, thực chất.

d) Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên cơ sở dữ liệu thời gian thực, nhất là Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường điện tử theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Đẩy mạnh phong trào thi đua chuyển đổi số, gắn với khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức đạt thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số cơ quan.

### **2. Thể chế số, chính sách số**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, xây dựng, sửa đổi văn bản pháp luật liên quan đến công tác chuyển đổi số của Sở Tư pháp.

b) Phối hợp sở, ban, ngành tỉnh xây dựng, thẩm định chính sách thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực tại địa bàn tỉnh về chính sách phát triển, thu hút nhân lực, tuyển dụng đội ngũ cán bộ làm chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp...

c) Tăng cường phối hợp với Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

### **3. Hạ tầng số**

a) Triển khai phát triển hạ tầng số trên nguyên tắc hạ tầng số phải được ưu tiên đầu tư, hiện đại hóa và đi trước một bước để thúc đẩy chuyển đổi số, phục vụ Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số...

b) Phối hợp doanh nghiệp viễn thông tỉnh triển khai các biện pháp hỗ trợ cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng Internet tốc độ cao, bảo mật đường truyền, ổn định dữ liệu.

c) Ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng số dùng chung cấp quốc gia (Mạng truyền số liệu chuyên dùng, Trung tâm dữ liệu quốc gia ...).

d) Duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm sát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã, kết nối các nền tảng, ứng dụng phục vụ Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

#### **4. Nhân lực số**

a) Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc dữ liệu, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành chính quyền số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về an toàn thông tin; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin.

b) Thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính phủ số, Chính quyền số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp.

c) Hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của ngành Tư pháp thông qua nền tảng dịch vụ công của tỉnh, tham gia hoạt động hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động xã hội hóa, ưu tiên triển khai tại nông thôn, vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo.

#### **5. Phát triển dữ liệu số**

a) Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp phát triển dữ liệu số theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Phối hợp triển khai thực hiện rà soát, cập nhật, báo cáo theo chỉ đạo cơ quan thẩm quyền về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh trên cơ sở vừa cung cấp dữ liệu phục vụ công tác điều hành, quản lý và dự báo, cũng như khai thác trực tiếp để xây dựng các ứng dụng mới...

#### **6. An toàn thông tin mạng**

a) Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ; phấn đấu đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an

toàn thông; thực hiện nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng.

b) Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp” theo quy định, đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia, phấn đấu đảm bảo mục tiêu 100% hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin, thực chất, toàn diện; thực hiện mở rộng phạm vi giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên, tổ chức giám sát, bảo vệ đầy đủ các lớp: lớp mạng, lớp ứng dụng, lớp cơ sở dữ liệu, lớp thiết bị đầu cuối.

c) Tham gia diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng trong năm 2026, trong đó, đảm bảo có tổ chức diễn tập thực chiến cho các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên (nếu có).

## **7. Chính quyền số**

a) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương, phấn đấu 80% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch; 50% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI; có kế hoạch công bố dữ liệu mở hằng năm; 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

b) Thực hiện rà soát, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

c) Phối hợp bộ, ngành Trung ương và sở, ban, ngành tỉnh triển khai các giải pháp đề định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

d) Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

đ) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Thường xuyên rà soát, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống, nền tảng số dùng chung của tỉnh đảm bảo vận hành ổn định, thông suốt, hiệu quả đáp ứng theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

g) Thực hiện chỉ đạo, điều hành triển khai hiệu quả quản trị số trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện.

h) Phối hợp triển khai Trợ lý ảo AI trong cơ quan, đơn vị để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

## **8. Kinh tế số và xã hội số**

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả việc kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành để khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội; cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Trong đó, hỗ trợ, đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo Quyết định 1567/QĐ-BKH-CN ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành bộ tiêu chí đánh giá - mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai các giải pháp công nghệ, ứng dụng nền tảng số để chuyển đổi số, phù hợp theo định hướng của quốc gia.

c) Phối hợp triển khai các nội dung tại Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2028 trên địa bàn tỉnh.

## **9. Thông tin, tuyên truyền nâng cao các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

a) Tham gia triển khai hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Triển khai, cụ thể hóa các nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cơ quan, đơn vị (*như cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; lồng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...*), để thông tin, tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; gắn kết CCHC với chuyển đổi số;... thông qua sự kiện giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Nâng cấp, hoàn thiện Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp với chức năng chính là cung cấp thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp các chính sách mới.

## **10. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Sở Tư pháp và Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Chánh Văn phòng Sở tham mưu Giám đốc Sở định kỳ, đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thông qua cơ quan Thường trực Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh về tình hình thực hiện công tác chuyển đổi số.

2. Lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả về Văn phòng Sở khi có sự chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Tư pháp.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2026, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị thuộc Sở kịp thời báo cáo về Văn phòng Sở để tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, CNTT, pvtoan.

**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Tuấn Ngọc**